

Hướng dẫn giải các bài tập trang 97 đến 100 **Bài 71: Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Kết nối tri thức (KNTT)** thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán KNTT lớp 3 trang 98 Hoạt động

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 98 Bài 1: Tính:

hoạt động

1 Tính. $25\ 684 \overline{) 4}$

$37\ 085 \overline{) 5}$

2 Đặt tính rồi tính.

$21\ 684 : 4$

$16\ 025 : 5$

$45\ 789 : 3$

3 Một kho chứa 10 160 kg muối. Người ta chia đều số muối đó vào 4 ô tô để chở lên miền núi. Hỏi mỗi ô tô chở bao nhiêu ki-lô-gam muối?

Nhám phá

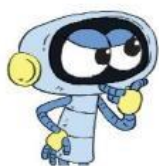
Một xưởng may có 10 450 m vải, người ta dùng số vải đó để may quần áo, mỗi bộ quần áo may hết 3 m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải?



$10\ 450 : 3 = ?$

$$\begin{array}{r} 10\ 450 \overline{) 3} \\ 14 \\ \underline{25} \\ 10 \\ \underline{1} \\ 1 \end{array}$$

$10\ 450 : 3 = 3\ 483$ (dư 1)



Đây là phép chia có dư.

- 10 chia 3 được 3, viết 3.
3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1.
- Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.
4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.
- Hạ 5, được 25; 25 chia 3 được 8, viết 8.
8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1.
- Hạ 0, được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3.
3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1.

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 25684 \mid 4 \\ 16 \mid 6421 \\ \hline 08 \\ 04 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37085 \mid 5 \\ 20 \mid 7417 \\ \hline 08 \\ 35 \\ 0 \end{array}$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 98 Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$$21\ 684 : 4$$

$$16\ 025 : 5$$

$$45\ 789 : 3$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 21684 \mid 4 \\ 16 \mid 5421 \\ \hline 08 \\ 04 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 16025 \mid 5 \\ 10 \mid 3205 \\ \hline 02 \\ 25 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 45789 \mid 3 \\ 15 \mid 15263 \\ 07 \\ 18 \\ 09 \\ 0 \end{array}$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 98 Bài 3: Một kho chứa 10 160 kg muối. Người ta chia đều số muối đó vào 4 ô tô để chở lên miền núi. Hỏi mỗi ô tô chở được bao nhiêu ki-lô-gam muối?

Lời giải:

Mỗi ô tô chở được số ki-lô-gam muối là:

$$10\ 160 : 4 = 2540 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 2 540 ki-lô-gam muối

Giải Toán Kết nối tri thức lớp 3 trang 99 Hoạt động**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 99 Bài 1:**

a) Tính:

$$(A) \quad 15\ 827 \overline{) 5}$$

$$(B) \quad 26\ 167 \overline{) 4}$$

b) Số:

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
(A)	?	?	?	?
(B)	?	?	?	?

Lời giải:

a)

$$\begin{array}{r} 15827 \overline{) 5} \\ 08 \quad \underline{3165} \\ (A) \quad 32 \\ \quad 27 \\ \quad \quad 2 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 26167 \overline{) 4} \\ 21 \quad \underline{6541} \\ (B) \quad 16 \\ \quad 07 \\ \quad \quad 3 \end{array}$$

b)

Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư
(A)	15 827	5	3165	2
(B)	26 167	4	6541	3

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 99 Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$$21\,437 : 3$$

$$36\,095 : 8$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 21437 \overline{) 3} \\ 04 \quad \underline{7145} \\ 13 \\ 17 \\ 02 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 36095 \overline{) 8} \\ 40 \quad \underline{4511} \\ 09 \\ 15 \\ 7 \end{array}$$

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 99 Bài 3: Có 10 243 viên thuốc, người ta đóng vào các vỉ, mỗi vỉ 8 viên thuốc. Hỏi đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên?

Lời giải:

Thực hiện phép chia: $10\ 243 : 8 = 1280$ (dư 3)

Vậy người ta đóng được nhiều nhất 1280 vỉ thuốc và còn thừa 3 viên thuốc.

Giải Toán lớp 3 KNTT trang 99, 100 Luyện tập

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 99 Bài 1:

Mẫu: $15\ 000 : 5 = ?$

Nhẩm: 15 nghìn : 5 = 3 nghìn

$$15\ 000 : 5 = 3000$$

a) $21\ 000 : 3$

b) $24\ 000 : 4$

c) $56\ 000 : 7$

Lời giải:

a) $21\ 000 : 3$

Nhẩm: 21 nghìn : 3 = 7 nghìn

$$21\ 000 : 3 = 7\ 000$$

b) $24\ 000 : 4$

Nhẩm: 24 nghìn : 4 = 6 nghìn

$$24\ 000 : 4 = 6\ 000$$

c) $56\ 000 : 7$

Nhằm: 56 nghìn : 7 = 8 nghìn

56 000 : 7 = 8 000

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 100 Bài 2: Số?

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
16 945	2	8 472	1	16 945 : 2 = 8 472 (dư 1)
36 747	6	?	?	36 747 : 6 = ? (dư ?)

Lời giải:

Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là
16 945	2	8 472	1	16 945 : 2 = 8 472 (dư 1)
36 747	6	6124	3	36 747 : 6 = 6124 (dư 3)

a) Đặt tính rồi tính:

45 250 : 5

27 162 : 3

36 180 : 4

b) Trong các phép tính ở câu a:

- Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- Phép tính nào có kết quả bé nhất?

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 100 Bài 3:

a)

45250	5	27162	3	36180	4
02	9050	01	9054	01	9045
25		16		18	
00		12		20	
0		0		0	

b) Trong các phép tính ở câu a:

- Phép tính $27\ 162 : 3$ có kết quả lớn nhất.
- Phép tính $36\ 180 : 4$ có kết quả bé nhất.

Lời giải:

Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 100 Bài 4: Có 12 000 bút sáp màu. Người ta đóng hết số bút sáp màu đó vào các hộp, mỗi hộp 6 bút sáp. Hỏi đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút sáp màu?

Lời giải:

Người ta đóng được tất cả số hộp bút sáp màu là:

$$12\ 000 : 6 = 2\ 000 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 2 000 hộp bút sáp màu